

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 28-7-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Xuân

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Trọng Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Phạm Xuân L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** **Đặng Thị Bích T** (tên gọi khác Đặng Thị Thanh T), sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông L xin vắng mặt, bà T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân L (gọi tắt là ông L) và bà Đặng Thị Bích Thủy (gọi tắt là bà T) bà tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống và lối sống dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, bất hòa, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng ông đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau, góp ý lẫn nhau nhưng hàn gắn

được. Hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Thị Lệ H, sinh ngày 20/9/1995, Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/10/1996, Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 29/9/2005. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Tạm thời ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng hai cháu H, H đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Theo ông L trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo ông L trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

#### **Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022, nhưng bà T vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông L, bà T.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của ông L. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 29/9/2005 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con. Riêng hai cháu Phạm Thị Lệ H, sinh ngày 20/9/1995, Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/10/1996 đã thành niên có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Ông L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

##### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con. Bị

đơn đang cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Theo hồ sơ thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 19/1994 ngày 22 tháng 12 năm 1994 thể hiện tên vợ là Đặng Thị Thanh T nhưng tại Giấy khai sinh của các con thể hiện thông tin mẹ là Đặng Thị Bích T, kết quả xác minh tại địa phương cung cấp bà Đặng Thị Thanh T và bà Đặng Thị Bích T là cùng một người, hiện đang sinh sống bình thường tại địa phương. Do vậy, căn cứ vào tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; Nguyên đơn là ông Phạm Xuân L, bị đơn là Đặng Thị Bích T (tên gọi khác Đặng Thị Thanh Th); Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:**

Ngày 19/5/2022, nguyên đơn ông Phạm Xuân L gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, thông báo cho bị đơn bà T biết phải có mặt tại Tòa án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08/7/2022, để tham gia phiên tòa, bà T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Ngày 08/7/2022, Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ thông báo cho bà T phải có mặt tại Tòa án vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/7/2022 để tham gia phiên tòa, bà T tiếp tục vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt ông L, bà T.

**[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông L và bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/1994 ngày 22/12/1994 nên áp dụng Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo ông L trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mặc dù sống chung một nhà nhưng hiện cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm yêu thương chăm sóc cho nhau. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vẫn vắng mặt, cho thấy bà T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Mặt khác, theo Biên bản xác minh nơi ông L, bà T đang cư trú thì địa phương cho biết bà T hiện đang sinh sống tại địa phương; trong quá trình sống chung giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà T đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông L xin ly hôn với bà T là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình sống chung ông L và bà T có sinh được 03 người con là Phạm Thị Lệ H, sinh ngày 20/9/1995, Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/10/1996, Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 29/9/2005. Khi ly hôn, ông L

yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Vì không lấy được lời khai của bà T, qua tham khảo ý kiến của cháu Hân và cũng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu nên tạm thời giao cháu cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng hai cháu Phạm Thị Lệ H, sinh ngày 20/9/1995, Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/10/1996 đã thành niên có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Theo ông L trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Theo ông L trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Ông L phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Xuân L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân L được ly hôn với bà Đặng Thị Bích T (tên gọi khác Đặng Thị Thanh T).

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày 29/9/2005 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con. Vì không trực tiếp nuôi con nên bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng hai cháu Phạm Thị Lệ H, sinh ngày 20/9/1995, Phạm

Ngọc H, sinh ngày 28/10/1996 đã thành niên có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Ông L phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0003544 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Xuân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**